TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/DS-PT
Ngày 24 - 6 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Danh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Chúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLPT-DS ngày 14 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 51/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh H, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Châu Thanh B, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Dương Long H là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Kim H, sinh năm 1953; cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Châu Thanh B, sinh năm 1951; cư trú tại: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thanh H trình bày:

Trong khoảng từ ngày 22/5/2018 đến ngày 22/9/2018, ông Châu Thanh B có vay của chị các lần với số tiền cụ thể như sau:

Ngày 22/5/2018 vay số tiền 100.000.000 đồng;
Ngày 22/6/2018 vay 200.000.000 đồng;
Ngày 22/7/2018 vay 200.000.000 đồng;
Ngày 22/8/2018 vay 200.000.000 đồng;
Ngày 22/9/2018 vay 300.000.000 đồng.

Tất cả các lần vay hai bên thống nhất thỏa thuận lãi suất 5%/tháng; Từng lần nhận tiền chị đều có yêu cầu ông B viết biên nhận nợ. Đến lần vay cuối cùng là ngày 22/9/2018 hai bên đối chiếu công nợ và viết một tờ nhận nợ với số tiền 1.030.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.000.000.000 đồng, tiền lãi 30.000.000 đồng. Khi vay tiền ông B nói mục đích vay là để sử dụng vào việc hùn nuôi tôm công nghiệp, thời hạn trả nợ hai bên thống nhất khi nào ông B có thì trả, nếu không thì trả lãi hàng tháng theo thỏa thuận, tuy nhiên trong quá trình giao dịch, ông B chỉ trả lãi được số tiền 45.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay nên phát sinh tranh chấp. Nay chị yêu cầu ông B và vợ là bà H cùng có trách nhiệm phải trả số tiền 1.030.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn ông Châu Thanh B trình bày:* Ông có thực hiện giao dịch vay tiền của chị H từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 5 năm 2018 tổng cộng số tiền 81.300.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 15%/tháng; mỗi lần vay tiền ông đều viết giấy tay vào sổ do chị H quản lý; mục đích vay tiền sử dụng chung trong gia đình như đóng hụi, nuôi tôm. Ông có đóng tiền lãi cho chị H tổng cộng 12.000.000 đồng nhưng không làm biên nhận. Đến ngày 22/9/2018 (âm lịch) ông và chị H có đối chiếu nợ với nhau, ông có viết giấy nợ số tiền 1.030.000.000 đồng, trong đó tiền gốc 81.300.000 đồng, tiền lãi 948.700.000 đồng; ông thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy nhận nợ ngày 22/9/2018 là của ông, ông tự nguyện viết giấy nợ nêu trên, lý do viết giấy nợ là chị H hứa giảm lãi suất từ thời điểm ngày 22/9/2018 là 5%/tháng. Nay ông chỉ đồng ý trả cho chị H số tiền vốn là 81.300.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật từ khi giao dịch đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Kim H trình bày tại biên bản hòa giải ngày 29/01/2019:* Bà thống nhất với ý kiến trình bày của ông Châu Thanh B, chỉ đồng ý trả số tiền 81.300.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh H đối với ông Châu Thanh B và bà Phan Kim H.

Buộc ông Châu Thanh B và bà Phan Kim H có trách nhiệm trả cho chị Trần Thanh H số tiền 1.030.000.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng), trong đó vốn là 1.000.000.000 đồng (một tỷ), lãi suất 30.000.000 đồng (ba mươi triệu).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất, quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/3/2020, bị đơn ông Châu Thanh B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với vợ chồng ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Dương Long H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh B, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông Châu Thanh B và bà Phan Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Châu Thanh B nộp trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Châu Thanh B, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Chị Trần Thanh H và ông Châu Thanh B thống nhất xác định Biên nhận ngày 22/9/2018 (âm lịch) do ông B ghi và ký tên (bút lục 06), nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Ông B cho rằng Biên nhận ngày 22/9/2018 thực tế tiền gốc ông vay 81.300.000 đồng, số tiền còn lại là tiền lãi do chị H yêu cầu nên ông mới viết số

tiền là 1.030.000.000 đồng. Ông viết biên nhận này để chị H giảm lãi từ 15% xuống còn 5%. Xét thấy, ông B thừa nhận có ghi và hiểu được nội dung biên nhận là ông nợ chị H số tiền 1.030.000.000 đồng; ông cho rằng số tiền 948.700.000 đồng là tiền lãi nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, trong khi chị H không thừa nhận số tiền trên là tiền lãi. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, phía ông B cung cấp Đơn xác nhận của bà Phạm Thị T, ông Lê Minh C, ông Nguyễn Văn H, bà Quách Thị T với nội dung là bà H chuyên cho vay với lãi suất cao và dùng thủ đoạn, cũng như đe dọa để buộc người vay phải trả số tiền nhiều hơn số tiền đã vay. Lời trình bày của những người làm chứng vừa nêu trên không đủ căn cứ xác định ông B bị chị H ép buộc ghi nợ khống, nhiều hơn so với số tiền ông đã vay. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm ông B xác định khi ông viết biên nhận chỉ có chị H và ông, chị H cũng không có hành động gì để đe dọa ông B, còn việc ông B cho rằng sỡ dĩ ông ký nhận nợ với số tiền trên là do chị H hứa sẽ giảm lãi suất từ 15% xuống còn 5%, lời trình bày của ông B không phù hợp; bởi lẽ số tiền ông ký nhận nợ thực tế nhiều hơn gấp nhiều lần so với số tiền ông thừa nhận, đồng thời dù ông B có được giảm lãi thì số tiền nợ cũng không tương xứng với số tiền ông đã viết trong biên nhận để nhận nợ của chị H. Hơn nữa, ông B đã tố giác về hành vi cho vay nặng lãi của chị H đến Công an huyện Đ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định không khởi tố vụ án đối với hành vi tố giác của ông B. Do đó, trình bày của ông B không có cơ sở, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Xét thấy ông B thực hiện giao dịch phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và phục vụ chung trong đời sống gia đình, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H là vợ ông B cùng có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên cho chị H là phù hợp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh B; không chấp nhận đề nghị của Luật sư; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm, ông Bình được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 33, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thanh B. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/DS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh H đối với ông Châu Thanh B và bà Phan Kim H về việc đòi nợ vay.

Buộc ông Châu Thanh B và bà Phan Kim H có trách nhiệm trả cho chị Trần Thanh H số tiền 1.030.000.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi triệu đồng); trong đó vốn là 1.000.000.000 đồng (một tỷ), lãi suất 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Châu Thanh B và bà Phan Kim H được miễn án phí. Chị Trần Thanh H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 21.450.000 đồng theo biên lai thu số 0011495 ngày 18/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại 21.450.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn cho ông Châu Thanh B.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký tên và đóng dấu)*

Nguyễn Lệ Kiều